

Bản án số: 214/2023/HS-ST

Ngày: 03-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Hồng Diễm Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Lý
- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998 tại Ninh Thuận; đăng ký thường trú: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú: Đường D, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 08/4/2023 bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Dương Văn N, sinh năm 2002 tại Cà Mau; đăng ký thường trú: Ấp 19, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quốc V, sinh năm 1972 và bà Trần Thị C, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 08/4/2023 bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Trúc T, sinh năm 2002. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, Dương Văn N và Nguyễn Thị Trúc T (sinh năm 2002, đăng ký thường trú: Khóm 13, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu) là bạn bè với nhau và đều nghiện ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine). Đ ở phòng số 07 và T ở phòng số 02 tại nhà trọ T cạnh đường D thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, N ở trọ tại khu phố 4, phường M, thị xã B.

Trưa ngày 07/4/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Đ gọi qua tài khoản zalo cho người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) hỏi mua thiếu 200.000 đồng ma túy đá, T hẹn Đ đến khu vực vườn trà, cạnh đường D, khu phố 6, phường T, thị xã B lấy ma túy. Đ đi bộ đến điểm hẹn gọi cho T thì được T hướng dẫn lấy bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói ma túy đá đặt ở 01 góc cây trà. Đ lấy gói ma túy đem về phòng trọ đổ vào nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy), rồi sử dụng một ít ma túy. Sau đó, Đ lấy nỏ (còn ma túy bên trong) cất giấu phía sau cánh cửa ra vào phòng trọ.

Khoảng 15 giờ cùng ngày 07/4/2023, T đến phòng trọ của Đ chơi. Đ rủ T cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý. Đ lấy nỏ có sẵn ma túy bên trong và sử dụng cùng với T, rồi Đ cất nỏ (bên trong vẫn còn lại một ít ma túy) ở vị trí cũ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N đến phòng trọ của Đ chơi. Đ tiếp tục rủ N cùng sử dụng ma túy thì N đồng ý. Đ lấy nỏ có sẵn ma túy bên trong và sử dụng cùng với N hết số ma túy còn lại. Sau đó, Đ đi uống rượu với bạn, T về phòng số 2 ngủ, còn N ngủ lại phòng của Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ về lại phòng trọ.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/4/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Đ tiếp tục gọi cho T hỏi mua thiếu 500.000 đồng ma túy đá, T hẹn Đ đến vườn trà lấy ma túy. Khi Đ đi mua ma túy thì N vẫn đang ngủ. Đ đi bộ ra vườn trà đứng đợi khoảng 15 phút thì T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến giao cho Đ 01 gói ma túy đá. Đ cầm gói ma túy đá đem về phòng trọ thì thấy T và N đang có mặt tại đây. Đ ném gói ma túy xuống nền gạch, rồi nói với T và N là gói ma túy này Đ mua 500.000 đồng, giờ chia ra T góp 100.000 đồng và N góp 200.000 đồng để phụ cho Đ trả tiền mua ma túy, rồi cả ba cùng sử dụng ma túy chung. N đồng ý góp 200.000 đồng để trả tiền mua ma túy nên gật đầu và trả lời “ừ”. Còn T đang sử dụng điện thoại di động, không nghe Đ nói gì nên không trả lời. Đến khoảng 03 giờ ngày 08/4/2023, Công an phường T đến phòng trọ của Đ kiểm tra hành chính, Đ liền cầm gói ma túy đá vứt vào bồn rửa chén thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ : 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Iphone 13 gắn sim số 0364.265.793 của Nguyễn Văn Đ.

Theo Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bị thu giữ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4977 gam. Mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,4137 gam.

Ngày 08/5/2023, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 269 đối với Nguyễn Thị Trúc T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 210/CT-VKSBC ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Dương Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn N có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo bị cáo Dương Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Dương Văn N mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 13, màu xanh (đã qua sử dụng, bị vỡ ốp mặt sau, không kiểm tra được Model, số IMEI).

Tịch thu và tiêu hủy:

Vật mẫu sau giám định 0,4137 gam, loại Methamphetamine chứa trong 01 bì thư dán kín số 192/PC09 được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Trúc T, Dương Văn N, cán bộ niêm phong Đặng Duy N Đại úy Nguyễn Thanh H (Phó Trưởng công an phường), dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

01 sim số 0364.265.739 (Số seri 8984048000059560969).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn N tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Bản kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và các lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau:

Từ khoảng 15 giờ đến 17 giờ ngày 07/4/2023, tại phòng số 7, nhà trọ T cạnh đường D thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Đ có hành vi 02 lần rủ Nguyễn Thị Trúc T 01 lần và Dương Văn N 01 lần sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine của Đ mua được của đối tượng tên T không rõ lai lịch.

Khoảng 03 giờ ngày 08/4/2023, tại phòng số 7, nhà trọ T, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn Đ và Dương Văn N tàng trữ 01 gói nylon chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4977 gam nhằm mục đích sử dụng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể màu trắng bị thu

giữ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4977 gam. Mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,4137 gam.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Dương Văn N đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc truy tố và quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, rủ rê bị cáo N sử dụng ma túy nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo N.

[4] Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện tình tiết định khung hình phạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cha của bị cáo Đ là ông Nguyễn T đã có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong xây dựng xã L đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, đã có thành tích trong phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012- 2016; đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong

phong trào thi đua yêu nước 05 năm (2015- 2019); đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình liên tịch giữa ngân hàng Nông nghiệp và Hội Nông dân tỉnh giai đoạn 2012- 2014; đã có thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ công tác xây dựng Hội và phong trào nông dân năm 2021. Bị cáo Đ đã hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ. Ông ngoại của bị cáo N là ông Trần Văn T là Thương binh hạng A, xếp loại 4/4 được Nhà nước tặng Huân chương quyết thắng hạng nhì đã có công lao trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam Việt Nam. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo bằng hình thức phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Do đó, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật mẫu sau giám định 0,4137 gam, loại Methamphetamine chứa trong 01 bì thư dán kín số 192/PC09 được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Trúc T, Dương Văn N, cán bộ niêm phong Đặng Duy N, Đại úy Nguyễn Thanh H (Phó trưởng công an phường), dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 sim số 0364.265.739 (Số seri 8984048000059560969) là phương tiện để bị cáo liên lạc về việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13, màu xanh (đã qua sử dụng, bị vỡ ốp mặt sau, không kiểm tra được Model, số IMEI) là phương tiện để bị cáo liên lạc về việc phạm tội do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/4/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/4/2023.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu và tiêu hủy:

Vật mẫu sau giám định 0,4137 gam, loại Methamphetamine chứa trong 01 bì thư dán kín số 192/PC09 được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Trúc T, Dương Văn N, cán bộ niêm phong Đặng Duy N, Đại úy Nguyễn Thanh H (Phó Trưởng công an phường), dấu đỏ của Công an phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

01 sim số 0364.265.739 (Số seri 8984048000059560969).

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 13, màu xanh (đã qua sử dụng, bị vỡ ốp mặt sau, không kiểm tra được Model, số IMEI).

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Dương Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo ;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Diễm Phúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Lý Trần Thị Ngọc Hạnh

Phan Hồng Diễm Phúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo ;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Diễm Phúc